

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh và Bà Nguyễn Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/HSST, ngày 20/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; tại tỉnh Thanh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Thuận N, xã Thuận A, huyện Đ, tỉnh Đăk N; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 và con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1933 (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố, ngày 31/5/2019. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Châu Ngọc Trung K, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Thuận N, xã Thuận A, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận A, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N.

2. Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thuận N, xã Thuận A, huyện Đắk M, tỉnh Đắk N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 23/5/2019, Nguyễn Văn D và Châu Ngọc Trung K cùng nhau uống rượu tại nhà D, đến 20 giờ cùng ngày K đi nằm vồng ngủ tại phòng khách nhà D còn Nguyễn Văn D tiếp tục đi dự tiệc đám cưới của hàng xóm trong thôn.

Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D về nhà thấy K đang nằm ngủ trên vồng tại phòng khách, D đòi ngủ ở vồng nhưng K không nhường nên dẫn đến Nguyễn Văn D và Châu Ngọc Trung K xảy ra cãi nhau, trong khi cãi nhau Nguyễn Văn D lấy một con dao (dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, bản rộng 07 cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, đường kính cán 03 cm) dặt ở kê ván phòng khách cắt đứt dây vồng làm cho K ngã xuống nền nhà, K đứng dậy ôm và đẩy D về phía giường mục đích để D đi ngủ thì D cầm dao đâm 01 nhát theo hướng đối diện, từ trên xuống dưới vào vùng bụng của K gây thương tích. Sau đó K được chị M là vợ của D cùng hàng xóm đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 626/TgT-TTPY ngày 24/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đắk Lắk kết luận: anh Châu Ngọc Trung K bị vết mổ vùng trước xương ức (mở rộng vết thương mỗi bên khoảng 03 cm), dài khoảng 16 cm; Đứt sụn sườn 8, 9 trái; Thủng tâm thất phải; Tỷ lệ phần trăm thương tích hiện tại là 39%. Vật tác động; Vật sắc. Cơ chế tác động: Do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

Tại Kết luận Giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 691/TgT-TTPY ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đắk Lắk kết luận: anh Châu Ngọc Trung K bị sẹo chéo ngực trái kích thước 11 cm x 05 cm, dính. Sẹo dẫn lưu ngực trái kích thước 1,5 cm x 1,5 cm, lồi, xấu. Đứt sụn sườn 8, 9 trái. Thủng tâm thất phải. Tổn thương màng phổi. Tỷ lệ phần trăm thương tích là 46%.

Tại Bản cáo trạng số 33/CTr – VKS ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, xử phạt bị cáo D từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Châu Ngọc Trung K 7.500.000 đồng, tại phiên tòa anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 15.658.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường thêm cho anh K số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự: Đối với 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, bản rộng 07 cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, đường kính cán 03 cm xét thấy vật chứng này hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn D không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố trong cáo trạng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 23/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn D mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Châu Ngọc Trung K nhưng bị cáo D đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái vào bụng anh K gây thương tích thiệt hại 46% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích với các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi.

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a, Dùng hung khí nguy hiểm

i, Có tính chất côn đồ

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này.

... ”

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp

luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật và bản tính côn đồ nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Châu Ngọc Trung K 7.500.000 đồng, tại phiên tòa anh K yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm số tiền 15.658.000 đồng và bị cáo D cũng đồng ý bồi thường thêm cho anh K 15.658.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo D và anh K là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

[9] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil đã thu giữ 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, bản rộng 07 cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm, đường kính cán 03 cm Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn D và người bị hại Châu Ngọc Trung K tại phiên tòa như sau: Bị cáo

Nguyễn Văn D phải bồi thường thêm cho anh Châu Ngọc Trung K số tiền 15.658.000 đồng (Mười năm triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng). Thời hạn thanh toán tiền theo trình tự thi hành án Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất quá hạn đối với số tiền bị cáo chậm thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, cán dao bằng gỗ dài 12 cm (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 782.900 đồng (Bảy trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***/Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan CSĐT huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Bào

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Bào

